

Bản án số: 82 /2019/HS-PT

Ngày: 23- 7- 2019

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Lại A Vân

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Bà Phạm Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Đức A, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân thành huyện N, tỉnh Hải Dương.

1. Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Đức A, sinh ngày 21/7/1996.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức Đ và bà Phạm Thị D; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Hải Dương từ ngày 19/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 18/12/2018 Nguyễn Thành L, Đỗ Đức A, Nguyễn Xuân S, Phạm Văn B cùng ăn tối tại quán của anh Nguyễn Tiến V, ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Trong lúc ăn, Nguyễn Thành L kể với mọi

người là biết chỗ mua ma túy ở dưới thị trấn N, đồng thời rủ mọi người góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. B, S bảo không có tiền. Đỗ Đức A bảo “Tao có tiền, tao cho vay”. B, S đồng ý vay tiền của Đỗ Đức A. Khi ăn xong, Đức A đưa cho L 300.000 đồng (bao gồm 100.000 đồng Đức A góp và 200.000 đồng Đức A cho B và S vay để góp). L biết địa điểm và trực tiếp đi mua nên không phải góp tiền. Sau đó, Đức A đưa chìa khóa chiếc xe mô tô của mình để L dùng xe đi mua ma túy. L đi đến Nhà văn hóa khu 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đứng trước cửa Nhà văn hóa. L hỏi mua ma túy và đưa cho người đó 300.000 đồng. Người đó nhận tiền và đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong là gói ma túy. Mua được ma túy, L cầm ở lòng bàn tay trái, điều khiển xe đi về thì bị lực lượng Công an huyện N kết hợp Công an thị trấn N phát hiện bắt quả tang, thu giữ ở lòng bàn tay trái của L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói nilong màu trắng, kích cỡ 2cm x 2cm, chứa chất trắng tinh thể dạng cục màu trắng, đồng thời thu giữ 01 xe Wave, biển kiểm soát 34B1-250.91. Ngày 19/12/2018 Đỗ Đức A, Phạm Văn B và Nguyễn Xuân S đến Công an huyện N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 28/KLGD-PC09 ngày 20/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Nguyễn Thành L gửi giám định có trọng lượng là 0,242 gam Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS- ST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Đức A 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tính tù tính từ ngày 19/12/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2019 bị cáo A kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi xem xét, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động người nhà nộp hồ tiền án phí hình sự theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo. Xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận, do Nguyễn Thành L nói biết chỗ mua ma túy nên bị cáo đã đưa cho L 300.000 đồng để L mua ma túy về cùng sử dụng. Tuy nhiên khi chưa kịp sử dụng thì L đã bị lực lượng Công bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Thành L và Nguyễn Xuân S. Do vậy bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng là đồng phạm với L, B và S trong việc tàng trữ trái phép 0,242 gam Methamphetamine, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động nhờ gia đình nộp hồ tiền án phí hình sự theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo.

[3]*Về án phí hình sự phúc thẩm:* Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS- ST ngày 06/ 5/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Đỗ Đức A như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức A 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/7/2019./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện N
- Cơ quan điều tra công an huyện N
- VKSND N
- Chi cục THADS huyện N
- Bị cáo;
- Lưu tòa; Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền